TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/DS-ST
Ngày: 29/9/2017.
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Bà Trần Thị Lệ.

2/. Ông Bùi Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2017/TLST–DS ngày 14 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2017/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1944 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Nhà số 15, khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Thái Thị P, sinh năm 1970 (vắng mặt tại phiên tòa).

2.2. Ông Nguyễn Thanh P (vắng mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: Nhà số 498, khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị T (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Nhà chưa số, khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 01/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Vào ngày 10/8/2014, bà Thái Thị P có mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, gồm có 22 thành viên, trong đó có bà Lê Thị T tham gia 01 chân, khi bà T đóng hụi đến lần thứ 14 thì có sang hụi lại cho bà vào năm 2016, do bà T thiếu bà số tiền 28.000.000 đồng, bà P cũng đồng ý việc sang hụi giữa bà với bà T. Sau khi sang hụi, bà có góp hụi cho bà P 02 lần với số tiền là 4.000.000 đồng, dây hụi mãn ngày 10/5/2016. Tổng cộng số tiền bà P thiếu bà là 32.000.000 đồng, đến nay bà P vẫn chưa trả tiền cho bà, bà có nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng bà P hứa mà không thực hiện. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu bà P và chồng là ông Nguyễn Thanh P trả cho bà số tiền hụi 32.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Thanh P cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ 32.000.000 đồng, vì ông P không biết và không có liên quan đến việc chơi hụi giữa bà và bà P.

Trong quá trình xét xử, các bị đơn bà Thái Thị P, ông Nguyễn Thanh P đều vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bà P và ông P được biết nội dung khởi kiện của Nguyễn Thị Đ nhưng ông, bà vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Trong quá trình xét xử, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ buộc bị đơn đơn bà Thái Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền nợ 32.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

[1]. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Thanh P cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ 32.000.000 đồng, lý do là vì ông P không biết và không có liên quan đến giao dịch về hụi giữa bà và bà P. Hội đồng xét xử nhận thấy việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nên được chấp nhận;

[2]. Các bị đơn bà Thái Thị P, ông Nguyễn Thanh P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có ly do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt bà P, ông P và bà T.

Xét về nội dung vụ án.

[3]. Tại biên bản hòa giải lập ngày 25/8/2016 của Tổ hòa giải khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, bà P thừa nhận còn thiếu bà Đ số tiền nợ hụi mà bà T sang lại cho bà Đ là 32.000.000 đồng và xin trả nợ mỗi tháng 500.000 đồng, nhưng bà Đ không đồng ý. Qua xác minh ông Võ Văn Nghiêm là Tổ trưởng tổ hòa giải tranh chấp giữa bà Đ và bà P nêu trên, ông cho biết tại buổi hòa giải bà P xác nhận còn nợ tiền hụi bà Đ số tiền là 32.000.000 đồng. Vì vậy, việc bà Đ khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền nợ hụi nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Về tiền lãi nợ hụi bà Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Thị P phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam, với số tiền án phí là: 32.000.000đ x 5% = 1.600.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí.

Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.

Tuyên xử:

1/. Buộc bà Thái Thị P có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Đ tiền nợ hụi là 32.000.000 đồng (*ba mươi hai triệu đồng*).

Để đảm bảo quyền lợi của bà Đ khi thi hành án, kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, phía bà P còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2/. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm liên đới cùng bà Thái Thị P thanh toán số tiền 32.000.000 đồng (*ba mươi hai triệu đồng*).

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Thị P phải chịu tiền án phí là 1.600.000 đồng (*một triệu, sáu trăm ngàn đồng*), bà P có nghĩa vụ nộp số tiền này.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Nhuận